

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/10/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thái Văn Lộc

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa:

Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 638/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H - sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ 11, ấp BC, xã ND, huyện CT, tỉnh TN.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q - sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ 11, ấp BC, xã ND, huyện CT, tỉnh TN.

(Các đương sự vắng có đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 8 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh Q chung sống vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ND, huyện CT, tỉnh TN. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Xuân M - sinh năm 2002, Nguyễn Tường L - sinh năm 2007, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không nợ.

Tại lời khai ngày 13 tháng 9 năm 2018, bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị H chung sống với nhau trên 20 năm nay, có đăng ký kết hôn nhưng không

nhớ thời gian, vợ chồng sống chung cũng không mâu thuẫn gì nhiều, do vợ nộp đơn 2-3 lần rồi, lần này anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như vợ khai, con theo ai người đó nuôi, không cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết và nợ chung không nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự, những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung giao cho chị H nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ H là nguyên đơn và anh Nguyễn Văn Q là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên cần áp dụng vào Điều 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H và anh Q.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q có hộ khẩu thường trú tại ấp BC, xã ND, huyện CT, theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TN.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn Q chung sống với nhau vào năm 1998, đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 10 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã ND, huyện CT, tỉnh TN, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, chị H đã nộp đơn xin ly hôn với anh Q 02 lần, sau đó rút đơn không yêu cầu giải quyết, thể hiện ngày 09/10/2017 Tòa án nhân dân huyện CT ra Quyết định số 261/2017/QĐST-HNGĐ đình chỉ giải quyết vụ án và ngày 14/6/2018 Tòa án nhân dân huyện CT ra Quyết định số 153/2018/QĐST-HNGĐ đình chỉ giải quyết vụ án, nay chị H xác định không hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với anh Q, anh Q xác định vợ chồng sống chung có mâu thuẫn không hàn gắn được, nên anh đồng ý ly hôn là phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị H và anh Q thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Xuân M - sinh năm 2002, Nguyễn Tường L - sinh năm 2007, chị H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, ý kiến của anh Q con theo ai người đó nuôi dưỡng. Qua hỏi nguyện vọng của các cháu, các cháu có nguyện vọng được sống với chị H, nên cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng do chị H không yêu cầu, nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

[4]. Tài sản chung: Chị H và anh Q không yêu cầu giải quyết, về nợ chung; chị H và anh Q khai không nợ, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Xin ly hôn” của chị Nguyễn Thị Mỹ H đối với anh Nguyễn Văn Q.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung: Cháu Nguyễn Xuân M - sinh ngày 27/8/2002, Nguyễn Tường L - sinh ngày 04/10/2007.

Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

3. Tài sản chung: Chị H và anh Q không yêu cầu giải quyết, về nợ chung; chị H và anh Q khai không nợ, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018912 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Châu Thành, chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nội nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Ninh Diên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

Nguyễn Thị Thịnh

